

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Trình kỳ họp thứ 34 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 04/7/2025, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tiến hành thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 34. Kết quả thẩm tra như sau:

1. Về hồ sơ trình thẩm tra

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách để thẩm tra cơ bản đủ thành phần theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹.

¹Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình số 2022/TTr-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

2. Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Bản tổng hợp ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và bản chụp 21 ý kiến góp ý của các đơn vị.

Tuy nhiên, hồ sơ dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh gửi đến Ban KT-NS để thẩm tra chậm 19 ngày so với quy định. Vào hồi 07h00' ngày 04/7/2025, trước 01 tiếng cuộc họp thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách mới nhận được hồ sơ dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Thông báo số 189/TB-HĐND ngày 26/4/2025 (*gửi các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra chậm nhất ngày 15/6/2025*): thời gian gửi hồ sơ để Ban KT-NS thẩm tra không đúng quy định. Vì vậy, các thành viên Ban không có đủ thời gian nghiên cứu hồ sơ dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình dẫn đến chất lượng thẩm tra không đảm bảo theo quy định.

2. Sự cần thiết, căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Ngày 06/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ khác (*Nghị định số 98/2025/NĐ-CP*). Theo đó, đã quy định thêm một số nội dung để phù hợp với thực tiễn và thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP. Đồng thời, việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sẽ không còn các quy định thẩm quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các phòng ban thuộc huyện thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND các huyện, thành phố.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Về tính hợp hiến, hợp pháp:

Tại khoản 3, Điều 5; điểm b, khoản 2, Điều 8; khoản 1, Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng do địa phương quản lý.

Việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

5. Báo cáo thẩm định số 1271/BCTĐ-STP ngày 21/6/2025 của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số 2178/BC-STC ngày 24/6/2025 của Sở Tài chính giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên cơ sở Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, đối chiếu với quy định của Trung ương cho thấy nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, cụ thể:

Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được UBND tỉnh đề nghị bổ sung danh mục nghị quyết trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 (*Tờ trình số 1511/TTr-UBND ngày 25/5/2025*) và Thường trực HĐND tỉnh nhất trí danh mục các nghị quyết trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 HĐND tỉnh (*Thông báo số 186/TB-VP ngày 28/5/2025*). Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến (*Công văn số 1618/STC-HCSN ngày 01/6/2025, đăng tải lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của tỉnh từ 04/6/2025 - 14/6/2025*); tiếp thu chỉnh sửa, giải trình với ý kiến góp ý. Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo nghị quyết (*1271/BCTĐ-STP ngày 21/6/2025*), Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình đối với kết quả thẩm định (*2178/BC-STC ngày 24/6/2025*) và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (*Điều 43, Điều 44, Điều 45*) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết chưa tổ chức lấy ý kiến của đối tượng tác động là cấp xã mới, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh làm rõ tính hợp pháp của nội dung này.

5. Về nội dung Nghị quyết

5.1. Nội dung Nghị quyết do UBND tỉnh trình

Nội dung Nghị quyết có 06 Điều, gồm: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Điều 2. Đối tượng áp dụng. Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng

cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Điều 5. Tổ chức thực hiện. Điều 6. Hiệu lực thi hành.

5.2. Ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS

Trên cơ sở tổng hợp, thống nhất các ý kiến của các thành viên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình, bổ sung làm rõ bằng văn bản và tiếp thu chỉnh sửa một số vấn đề sau:

(1) Nguyên nhân, lý do: Dự thảo Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật nhưng thủ tục trình thẩm tra, công tác thẩm tra chưa được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (*hồ sơ gửi thẩm tra chưa đảm bảo trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh 15 ngày; báo cáo thẩm tra của Ban HĐND tỉnh gửi Thường trực HĐND tỉnh chưa đảm bảo trước ngày khai mạc Kỳ họp 05 ngày làm việc; gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến đại biểu HĐND tỉnh chưa đảm bảo trước ngày khai mạc Kỳ họp 03 ngày làm việc*).

(2) Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn để giữ nguyên mức tổng dự toán kinh phí liên quan đến thẩm quyền quyết định UBND xã, phường, các phòng, ban thuộc xã phường, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, phường bằng với mức cấp huyện theo Nghị quyết số 94/2024/NQ-HĐND trong khi quy mô diện tích, lĩnh vực hoạt động của của xã, phường hiện nay trung bình chỉ bằng 1/5 hoặc 1/6 huyện, thành phố trước đây?

(3) Căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn để quy định các mức tổng dự toán có thể phê duyệt giữa “Cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập” và “các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã, phường” là bằng nhau? Quy mô của các đơn vị này khác nhau như: Các đơn vị trực thuộc sở ngành có những đơn vị quy mô lớn, còn phòng ban của xã, phường quy mô nhỏ hơn nhiều?

(4) Tại các khoản 1, 2 - Điều 4 của dự thảo nghị quyết quy định:

“ 1. Các Sở, ban, ngành, ..tương đương... quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng ...có tổng dự toán từ 500 triệu đồng/Inhiệm vụ đến dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. UBND các xã phường hoặc tương đương quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng ...có tổng dự toán từ 500 triệu đồng/Inhiệm vụ đến dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ”.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh giải trình căn cứ, nguyên nhân, lý do đề quy định mức trần 15 tỷ đồng/nhiệm vụ? UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định thấp hơn so với Nghị định số 98/2025/NĐ-CP có đảm bảo tính pháp lý không?

Qua nghiên cứu, thẩm tra, Ban KT-NS thấy rằng:

Theo quy định Tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP:
*“b) Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, **tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ**; việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ không được vượt quá tổng dự toán chi thường xuyên được giao của cơ quan, đơn vị trong năm ngân sách.”*

Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP:
*“a) ... Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có dự toán kinh phí thực hiện **từ 500 triệu đồng trở lên đến 20 tỷ đồng**; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý công trình xây dựng lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình để làm căn cứ tổ chức thực hiện.”*

Đồng thời, tại Điều 28 dự thảo Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh (do Sở Xây dựng chủ trì tham mưu, đã lấy ý kiến của các chủ thể liên quan) cũng đã xác định với mức trần đối với quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng là 20 tỷ đồng.

Vì vậy, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh xem xét nâng mức trần từ 15 tỷ đã dự thảo lên thành 20 tỷ đồng để thống nhất giữa các văn bản của tỉnh và với quy định của trung ương, đồng thời không để có khoảng trống pháp lý giữa 15 tỷ - 20 tỷ.

(5) Giải trình làm rõ lý do không tiếp thu thay thế 02 từ “*tương đương*” trong cụm từ “*Ủy ban nhân dân các xã, phường và tương đương*” tại các Điểm c Khoản 1 Điều 3, Điểm c Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 4 dự thảo nghị quyết theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp? Theo ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo từ “*tương đương*” để bao gồm các các cơ quan đảng và các tổ chức khác được giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước có cơ sở thực hiện mua sắm, sửa chữa nhưng chưa nêu được cụ thể cơ quan “*tương đương*” với UBND các xã, phường là cơ quan nào?

(6) Đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ việc không tiếp thu quy định về “*điều khoản chuyển tiếp*” theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp?

(7) Đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 94/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 cụ thể như sau: Tổng số nhiệm vụ/kinh phí được các cấp có thẩm quyền phê duyệt? Tổng số nhiệm vụ/kinh phí đã triển khai thực hiện? Tổng số nhiệm vụ/kinh phí đang triển khai thực hiện? Tổng số nhiệm vụ/kinh phí chưa triển khai thực hiện? Khó khăn, tồn tại, vướng mắc?

(8) Đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình rõ về nguồn kinh phí thực hiện đối với các xã, phường có đảm bảo tính khả thi hay không?

(9) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp rà soát và cho ý kiến xác định chính xác các nội dung đã tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo nghị quyết đối với báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (*nội dung Sở Tài chính nhất trí tiếp thu sửa đổi và kết quả sửa đổi đã phù hợp chưa; nội dung Sở Tài chính giữ nguyên và lý do đã nêu có đúng, phù hợp quy định không*).

(10) Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản:

- Lược bỏ từ “*năm 2025*” tại dòng chữ: “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ năm 2025 thông qua ngày tháng năm 2025./.*” thành “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày...tháng...năm 2025*”.

- Tại phần nơi nhận: Đề nghị rà soát thống nhất với Nghị quyết đã ban hành tại Kỳ họp thứ 33, như nội dung: “- *Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;*” thành “- *Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;*”; bỏ nội dung “*Báo Cao Bằng*” và chỉnh sửa một số nội dung khác.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh có văn bản giải trình và dự thảo chỉnh sửa sau thẩm tra gửi đến Hội đồng nhân dân tỉnh trước 17h00’ ngày 07/7/2025.

Trên đây là kết quả thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

La Văn Hồng